TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 96/2018/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 19 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 120/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1974.

- Anh Nguyễn Quang C, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Số 248 Trần Khánh D, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Nguyễn Quang C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Nguyễn Quang C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Quang Diễm Q, sinh ngày 21/01/1996 và Nguyễn Quang Quỳnh A, sinh ngày 11/8/2002.

Con chung Nguyễn Quang Diễm Q đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung Nguyễn Quang Quỳnh A, sinh ngày 11/8/2002 cho chị Nguyễn Thị Lệ T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi

con chung đủ 18 tuổi. Anh C cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Quang Quỳnh A mỗi tháng 5.000.000 đồng, kể từ tháng 5/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thị Lệ T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Nguyễn Quang C không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh C còn phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Nguyễn Quang C phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001227 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị T và anh C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Kon Tum;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ VĂN TOÀN